ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58 /2026/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công chứng số 46/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 4092/TTr-STP ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

3. Cơ quan thuế.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng bao gồm:

1. Soạn thảo hợp đồng, giao dịch

a) Hợp đồng: Mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi tài sản, mua bán tài sản đấu giá, chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp.

b) Hợp đồng: Thế chấp, bảo lãnh, cầm cố, đặt cọc (không có tổ chức tín dụng).

c) Hợp đồng ủy quyền.

d) Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác kinh doanh.

đ) Hợp đồng: Thuê, mượn, vay tài sản.

e) Văn bản sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch.

g) Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình: Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; Văn bản chấm dứt hiệu lực việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; Văn bản nhập tài sản riêng của vợ hoặc chồng vào tài sản chung; Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn; Văn bản xác nhận tài sản riêng của vợ hoặc chồng; Văn bản thỏa thuận mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

h) Văn bản liên quan đến thừa kế: Di chúc; Văn bản thỏa thuận phân chia di sản; Văn bản từ chối nhận di sản; Văn bản cử người quản lý di sản.

i) Giấy ủy quyền.

k) Các loại hợp đồng, giao dịch khác.

2. Đánh máy, in ấn giấy tờ, văn bản.

3. Sao chụp giấy tờ, văn bản.

4. Dịch thuật giấy tờ, văn bản

a) Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

b) Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp và các tổ chức hành nghề công chứng

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn các tổ chức hành nghề công chứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP để lập phương án giá.

2. Các tổ chức hành nghề công chứng được lựa chọn lập phương án giá có trách nhiệm lập phương án giá gửi Sở Tư pháp theo đúng thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư Pháp;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, NC (01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Phong